

NGHỊ QUYẾT

**Đại hội cổ đông thường niên năm 2017
Công ty cổ phần Cấp thoát nước Tây Ninh**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cấp thoát nước Tây Ninh;
- Căn cứ Biên bản họp đại hội cổ đông số /BB-DHĐCĐ ngày 29/6/2017.

Ngày 29 tháng 6 năm 2017, Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cấp thoát nước Tây Ninh được tổ chức với sự tham gia của 103 cổ đông, sở hữu 10.576.027/10.576.827 cổ phần, chiếm 99,99 tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và các Tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua báo cáo Kết quả hoạt động SXKD năm 2016 (từ ngày 10/3/2016 đến 31/12/2016) và Kế hoạch hoạt động SXKD, XDCB năm 2017. (Đính kèm Báo cáo số 02/BC-DHĐCĐ ngày 29/6/2017 của Giám đốc)

a) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu cơ bản năm 2016:

Số TT	Chỉ tiêu chính	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2016		Thực hiện năm 2016		So sánh TH/KH 2016 (%)	
			Năm 2016	10/3 - 31/12/2016	Năm 2016	10/3 - 31/12/2016	Năm 2016	10/3 - 31/12/2016
A	B	C	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
1	Nước sản xuất	m ³	8.200.000	6.605.556	8.753.272	7.141.872	107	108
2	Nước tiêu thụ	m ³	6.355.000	5.119.306	7.000.037	5.594.344	110	109
3	Tỷ lệ hao hụt	%	22,50	22,50	20.03	20.03	89	89
4	Doanh thu nước máy	1.000đ	56.002.075	45.112.783	50.778.939	40.771.144	91	90
5	Doanh thu công trình	1.000đ	850.000	700.000	1.123.515	1.023.548	132	146
6	Tổng quỹ lương	1.000đ	11.923.931	9.605.389	11.562.494	9.566.407	97	100
7	Tổng số NLĐ	Người	139	139	131	131	94	94
8	Phát triển khách hàng	Hộ	1.500	1.250	2.235	1.943	149	155
9	Thay thế đồng hồ nước	Hộ	3.000	2.500	3.131	3.042	104	122

Ghi chú:- Kế hoạch doanh thu 2016 (56 tỷ đồng) xây dựng theo giá nước điều chỉnh
- Doanh thu thực hiện năm 2016 thu theo giá nước cũ.

b) Kết quả kinh doanh từ 10/3/2016 đến 31/12/2016:

Chỉ tiêu	Mã số	Số tiền
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (không thuế VAT)	01	41.794.693.377
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	03	207.273
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-03)	10	41.794.486.104
4. Giá vốn hàng bán	11	21.346.554.674
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20	20.447.931.430
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	247.481.282
7. Chi phí tài chính	22	3.012.341.043
Trong đó: Chi phí lãi vay	23	3.012.341.043
8. Chi phí bán hàng	24	10.833.623.395
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	6.756.653.936
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25))	30	92.794.338
11. Thu nhập khác	31	82.629.876
12. Chi phí khác	32	7.309.752
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	75.320.124
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	168.114.462
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	168.114.462
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	15,89

c) Tình hình và kết quả triển khai các dự án đầu tư

S T T	Diễn giải	Chủng loại - Chiều dài ống (mét)								Giá trị công trình (1.000 đồng)	
		Ống PVC			Ống HDPE					Giá trị dự toán	Giá trị quyết toán
		D200	D150	D100	D400	D100	D63	D50	D32		
I	Kế hoạch XDCB 2016 từ nguồn KHCB	1.925	3.384	14.640	1.285	700	21.921	1.510	448	38.273.565	-
II	Thực hiện XDCB 2016 từ nguồn KHCB	-	384	2.940	-	700	14.771	984	448	7.138.169	4.168.993
1	Đội QLTC Hòa Thành	-	-	-	-	-	6.316	984	-	1.382.193	902.494
2	Đội QLTC Thành phố	-	-	-	-	-	4.732	-	-	1.112.061	564.007
3	Trạm CN Châu Thành	-	-	1.944	-	-	2.737	-	250	1.910.332	1.377.937
4	Trạm CN Bến Cầu	-	384	996	-	51	-	-	-	850.000	414.557
5	Trạm CN Trảng Bàng	-	-	-	-	649	234	-	198	1.688.734	805.609
6	Trạm CN Gò Dầu	-	-	-	-	-	752	-	-	194.849	104.389
III	Thực hiện XDCB 2016 bổ sung	-	-	-	-	300	2.575	-	65	800.000	203.717
IV	Mua sắm MMTB, dụng cụ quản lý	-	-	-	-	-	-	-	-	328.422	328.422
V	Thực hiện XDCB năm 2016 (V=II+III+IV)	-	384	2.940	-	1.000	17.346	1.510	513	8.266.591	4.701.132

- Năm 2016, tổng chiều dài lắp đặt tuyến ống cấp nước các loại 23.693 m, giá trị công trình hoàn thành đạt 21,60% (8,44 tỷ/39,07 tỷ) so với kế hoạch điều chỉnh là do các nguyên nhân sau:

- Thời gian triển khai thi công tập trung ngắn do mưa kéo dài, lao động thủ công đào và lắp mương không đáp ứng đủ và kịp thời nhu cầu thi công;
- Chưa phát huy được năng lực tổ chức thi công quy mô lớn của Công ty...
- Đảm bảo tốt nguồn tài chính đầu tư XD CB, thanh toán dứt điểm các khoản nợ phải trả cho các tổ chức cung ứng vật tư thi công công trình XD CB.

+ Kế hoạch SXKD, XD CB năm 2017.

1. Các chỉ tiêu chính:

1. Sản lượng nước sản xuất:	9.520.000 m ³
2. Sản lượng nước tiêu thụ:	7.630.000 m ³
3. Tỷ lệ hao hụt:	19,85 %
4. Tổng doanh thu:	58.568.043.177 đồng
Trong đó:	
- Doanh thu nước máy:	57.470.561.895 đồng
- Doanh thu tài chính	247.481.282 đồng
- Dịch vụ công trình:	850.000.000 đồng
5. Tổng chi phí:	58.260.743.322 đồng
Trong đó:	
- Chi phí nước máy:	57.610.743.322 đồng
- Chi phí dịch vụ công trình:	650.000.000 đồng
6. Tổng lợi nhuận trước thuế:	307.299.855 đồng
7. Tổng quỹ lương:	12.754.263.888 đồng
Trong đó:	
- Quỹ lương Người lao động:	11.398.263.888 đồng
- Quỹ lương Viên chức quản lý:	1.356.000.000 đồng

2. Kế hoạch XD CB:

* Tổng dự toán công trình XD CB năm 2017:	44.408.000.000 đồng
Trong đó:	
• Chi phí vật tư:	20.614.440.000 đồng
• Chi phí nhân công và máy thi công:	15.953.120.000 đồng
• Chi phí khác:	7.840.440.000 đồng
* Kế hoạch phân khai nguồn vốn KHCB năm 2017:	
2.1. Tổng nguồn vốn KHCB năm 2017:	17.734.524.507 đồng
Trong đó:	
- Vốn KHCB năm 2016 chuyển sang:	231.873.891 đồng
- Vốn KHCB trích trong năm 2017:	17.502.650.616 đồng
2.2. Kế hoạch sử dụng vốn KHCB năm 2017:	17.734.524.507 đồng
Trong đó:	
- Trả nợ gốc cho Ngân hàng AFD và ADB:	6.074.522.138 đồng
- Chi đầu tư công trình XD CB năm 2017:	11.660.002.369 đồng
Trong đó:	
• Chi phí nhân công và máy thi công (khoản 55% dự toán):	15.953.120.000 đồng x 55% = 8.774.216.000 đồng
• Chi phí khác (15% dự toán):	7.840.440.000 đ x 15% = 1.176.066.000 đồng
• Chi trả vật tư :	1.709.720.369 đồng
2.3. Nợ chậm trả 24 tháng chi phí vật tư công trình nước (80% dự toán vật tư):	20.614.440.000 đồng x 80% = 16.491.552.000 đồng
2.4. Sử dụng vốn thanh lý tài sản, vật tư không cần dùng chi trả 20% dự toán vật tư:	

(20.614.440.000 đồng x 20%) – 1.709.720.369 đồng = 2.413.167.631 đồng

2.5. Danh mục các hạng mục công trình: gồm 60 hạng mục theo Tờ trình số 125/TTr-BGĐ ngày 31/5/2017 của Ban giám đốc về việc phê duyệt kế hoạch xây dựng cơ bản và phân khai nguồn vốn khấu hao cơ bản năm 2017.

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 10.576.027 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 2. Thông qua báo cáo Kết quả hoạt động của HĐQT năm 2016 và Kế hoạch hoạt động năm 2017. (Đính kèm Báo cáo số 03/BC-HĐQT ngày 29/6/2017 của Chủ tịch HĐQT)

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 10.576.027 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 3. Thông qua báo cáo Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016 và Kế hoạch hoạt động năm 2017. (Đính kèm Báo cáo ngày 29/6/2017 của Trưởng Ban kiểm soát)

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 10.576.027 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 4. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán từ 10/3/2016 đến 31/12/2016. (Đính kèm Tờ trình số 04/TTr-HĐQT ngày 29/6/2017 về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán từ ngày 10/3/2016 đến 31/12/2016 của Chủ tịch HĐQT)

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 10.576.027 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 5. Tờ trình thông qua phân phối lợi nhuận năm 2016 và Kế hoạch lợi nhuận năm 2017. (Đính kèm Tờ trình số 05/TTr-BGĐ ngày 29/6/2017 về việc phê duyệt Kế hoạch phân phối lợi nhuận và nguồn kinh phí cấp bù năm 2017 của Giám đốc)

1. Nguồn phân phối:

- Lợi nhuận thực hiện sau thuế:	168.114.462 đồng
- Nguồn kinh phí cấp bù:	1.441.066.567 đồng
- Tổng nguồn phân phối:	1.609.181.029 đồng

2. Kế hoạch phân phối:

- Trích quỹ khen thưởng – phúc lợi:	1.099.445.445 đồng
- Cổ tức cho cổ đông khác (5.076.827 cp x 1%/12x10 tháng):	423.068.917 đồng
- Cổ tức trên cổ phiếu:	83,33 đồng/cổ phiếu

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 10.576.027 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 6. Tờ trình thông qua thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty. (Đính kèm Tờ trình số 06/TTr-HĐQT ngày 29/6/2017 tờ trình thù lao HĐQT và BKS Công ty năm 2016 và kế hoạch năm 2017 của Chủ tịch HĐQT)

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua thù lao HĐQT, BKS năm 2017:

❖ **Thủ lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2016 (từ 10/3/2016 đến 31/12/2016) như sau:**

* Tổng số tiền thủ lao HĐQT & BKS : 146.000.000 đồng

❖ **Kế hoạch Thủ lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017 như sau:**

* Tổng số tiền thủ lao : 175.200.000 đồng

➤ Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 10.576.027 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 7. Tờ trình Ủy quyền lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017. (Đính kèm Tờ trình số 07/TTr-BKS ngày 29/6/2017 về việc chọn công ty kiểm toán và ủy quyền ký hợp đồng kiểm toán năm 2017 của Trưởng Ban kiểm soát)

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty

➤ Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 10.576.027 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 8. Thông qua tờ trình về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh: “vận tải hàng hóa bằng ô tô”. (Đính kèm Tờ trình số 08/TTr-BGD ngày 29/6/2017 về việc xin bổ sung ngành nghề kinh doanh của Giám đốc)

➤ Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 10.576.027 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

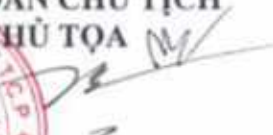
Điều 9. Tổ chức thực hiện Nghị quyết.

1. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, ban điều hành có trách nhiệm chỉ đạo, lãnh đạo triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty. Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết này cho Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

2. Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp thoát nước Tây Ninh năm 2017 thông qua toàn văn ngay tại cuộc họp và có hiệu lực kể từ ngày 29/6/2017.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Tây Ninh;
- HĐQT, BKS BGD;
- UBCKNN, Website;
- Lưu TKHĐQT, VT.

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỌA 

Trịnh Thành Nghiêm

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH

- Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 489, đường 30/4, Khu phố 1, Phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.
- Thời gian và địa điểm: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Công ty cổ phần Cấp thoát nước Tây Ninh khai mạc vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 29 tháng 6 năm 2017 tại hội trường Công ty cổ phần Cấp thoát nước Tây Ninh.

- Phần nghi thức:

1. Chào cờ

2. Giới thiệu khách mời, cổ đông tham dự và chủ tọa Đại hội.

a – Về phía đại biểu khách mời tham dự:

- Ông: Phạm Hồng Ân; Chức vụ: Phó Giám đốc Sở Tài chính;

- Ông: Vũ Đình Hải; Chức vụ: Tổng giám đốc Công ty cổ phần Hải Đăng;

- Ông: Lê Thanh Việt; Chức vụ: Phó giám đốc Công ty cổ phần Cấp thoát nước Tây Ninh;

b – Về phía Công ty:

- Ông: Trịnh Thành Nghiêm; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị (HDQT);

- Ông: Nguyễn Thế Bảo; Chức vụ: Thành viên HDQT, Giám đốc Công ty;

- Ông: Đinh Công Tuấn; Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát;

Ngoài ra, Đại hội còn được đón tiếp các thành viên HDQT, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Báo Tây Ninh và Đài truyền hình Tây Ninh

* Đại biểu cổ đông/người được ủy quyền tham dự là 103 người (vắng 01 cổ đông so với danh sách đăng ký tham dự Đại hội theo Quyết định triệu tập), đại diện cho 10.576.027/10.576.827 cổ phần, chiếm 99,99% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

- Chủ tọa đại hội: Ông Trịnh Thành Nghiêm – Chủ tịch HDQT

DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI:

a- Phần thủ tục sau khai mạc.

1. Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông.

Sau phần nghị thức, ông Đinh Công Tuấn - Trưởng Ban kiểm soát, thay mặt Ban thẩm tra tư cách cổ đông dự đại hội đã báo cáo kết quả thẩm tra cổ đông/người đại diện tham dự đại hội như sau:

Tính đến 14 giờ 00 phút ngày 29 tháng 6 năm 2017 có 103 cổ đông (hoặc người nhận ủy quyền của cổ đông) có mặt tham dự Đại hội, đại diện sở hữu cho 10.576.027 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,99% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ hoạt động Công ty, Đại hội đồng cổ đông đủ điều kiện tiến hành (có báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông kèm theo).

2. Chủ tọa Đại hội giới thiệu thành phần Đoàn Chủ tịch, Đoàn Thư ký, Ban kiểm phiếu tại Đại hội:

* Đoàn chủ tịch.

- Ông Trịnh Thành Nghiêm - Chủ tịch HĐQT;
- Ông Nguyễn Thế Bảo - Thành viên HĐQT, Giám đốc;
- Ông Vũ Đình Hải - Tổng giám đốc Công ty cổ phần Hải Đăng (Nhà đầu tư chiến lược);

- Ông Đinh Công Tuấn - Trưởng Ban kiểm soát.

* Thư ký đại hội.

- Ông Nguyễn Thành Thư - TP.TCHC, Thư ký HĐQT;
- Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - NV.PQLKH.

* Ban kiểm phiếu.

1. Ông: Vũ Đình Thung - Trưởng ban
2. Ông: Nguyễn Quốc Cường - Thành viên
3. Ông: Nguyễn Văn Hùng - Thành viên

Tổ giúp việc Ban kiểm phiếu:

1. Ông: Nguyễn Hữu Giao
2. Ông: Nguyễn Quang Tâm
3. Ông: Phạm Quốc Phong
4. Ông: Huỳnh Quốc Việt
5. Bà: Võ Thị Yến Anh
6. Bà: Ngô Thị Ngân
7. Bà: Phạm Nhật Quyên
8. Bà: Cao Thị Ngân
9. Bà: Trịnh Ngọc Lan

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ thống nhất 100 %.

3. Thông qua Quy chế làm việc của đại hội (có kèm theo biên bản này)

Thông qua chương trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 (được đính kèm biên bản này). Có ý kiến bổ sung phần thảo luận trong Chương trình không nên khống chế thời gian.

Biểu quyết thống nhất 100 %.

b- Các báo cáo, tờ trình trình tại đại hội.

1. Ông Nguyễn Thế Bảo – Thành viên HĐQT, Giám đốc, báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2016 (từ ngày 10/3/2016 đến 31/12/2016), Kế hoạch SXKD, XDCB năm 2017;

2. Ông Trịnh Thành Nghiêm – Chủ tịch HĐQT, báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2016 và Kế hoạch hoạt động năm 2017;

3. Ông Đinh Công Tuấn – Trưởng Ban kiểm soát, báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016 và Kế hoạch năm 2017;

4. Bà Trương Thị Bích Thảo – Kế toán trưởng, đọc Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán từ 10/3/2016 đến 31/12/2016;

5. Ông Nguyễn Thế Bảo – Thành viên HĐQT, Giám đốc, đọc Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2016 và Kế hoạch năm 2017;

6. Ông Đinh Công Tuấn – Trưởng Ban kiểm soát, đọc Tờ trình thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2016 và Kế hoạch năm 2017;

7. Ông Đinh Công Tuấn – Trưởng Ban kiểm soát, đọc Tờ trình ủy quyền lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính 2017;

8. Ông Nguyễn Thế Bảo – Thành viên HĐQT, Giám đốc, thông qua Tờ trình về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh: “Vận tải hàng hóa bằng ô tô”.

c- Phần thảo luận của các cổ đông.

Đại hội tiến hành thảo luận, đóng góp ý kiến:

* Ý kiến 1: Đề nghị Đoàn Chủ tịch giải trình làm rõ về tình hình tài chính, bao gồm những nội dung chính như sau:

- Lợi nhuận tăng giảm bất thường giữa 2 năm 2015 và 2016 (*Năm 2015 lợi nhuận hơn 6 tỷ đồng; năm 2016 lợi nhuận hơn 168 triệu đồng*)

- Khấu hao tài sản cố định tăng giảm bất thường giữa 2 năm 2015 và 2016 (tăng 5,5 tỷ đồng)

- Theo kế hoạch SXKD năm 2017, lợi nhuận trước thuế là 307.299.855 đồng có đảm bảo chia cổ tức cho cổ đông không. Trường hợp Nhà nước không cấp bù thì Công ty có cam kết chi trả cổ tức theo kế hoạch không ?.

* Ông Nguyễn Thế Bảo, Giám đốc Công ty trả lời: Các nội dung nêu trên, tuy nhiên cổ đông chưa thống nhất. Chủ tọa kết luận:

Ban Giám đốc sẽ mời cổ đông quan tâm đến tình hình trích khấu hao cơ bản năm 2016 làm rõ nội dung này và Công ty sẽ thông báo kết quả làm việc bằng văn bản cho cổ đông.

* Ý kiến 2: Theo phương án cổ phần hóa, khả năng điều chỉnh tăng giá nước là cao, nhưng thực tế là rất thấp, đến tháng 6/2017 giá nước sinh hoạt mới được điều chỉnh tăng 500 đồng/m³. Đề nghị lãnh đạo Công ty có giải pháp nào khác trong SXKD không, ngoài giải pháp điều chỉnh tăng giá nước ?.

* Ông Trịnh Thành Nghiêm – Chủ tịch HĐQT trả lời:

- Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong việc điều chỉnh tăng giá nước, Công ty đã xây dựng lộ trình điều chỉnh giá như phương án cổ phần hóa, nhưng các sở ban ngành không chấp thuận. Như thông tin được biết, Công ty nằm trong danh sách các doanh nghiệp sẽ thoái vốn, nhà nước giữ lại 40 % vốn điều lệ, tương lai nhà nước không nắm giữ cổ phần chi phối. Kỳ vọng doanh nghiệp sẽ tự quyết định giá sản phẩm.

- Về mặt tài chính, Công ty tăng cường tiết giảm chi phí đến mức tối thiểu, nhân sự không tăng.

- Mở rộng quy mô, phát triển mạng lưới cấp nước (theo kế hoạch XDCB năm 2017 lắp đặt 82.000 m ống các loại), phát triển khách hàng, thành lập đội chăm sóc khách hàng, nhằm tăng sản lượng, tăng doanh thu.

* Ý kiến 3: Nhà đầu tư kỳ vọng ở Công ty đó là lợi nhuận hợp pháp. Theo báo cáo sản lượng tăng, nhưng lợi nhuận không có, đó là trái với quy luật trong kinh doanh. Đề nghị các đồng chí lãnh đạo kiểm tra lại bộ phận nghiệp vụ tài chính. Lợi nhuận của cổ đông theo kế hoạch phải khẳng định rõ là bao nhiêu?

* Ông Nguyễn Thế Bảo, Giám đốc Công ty trả lời:

Tôi là Giám đốc điều hành Công ty, ý kiến cổ đông đặt ra tôi rất trân trọng về lợi nhuận của doanh nghiệp, năm qua với sự nỗ lực của tất cả CBCNV Công ty vượt qua khó khăn thách thức, đạt được ở mức khiêm tốn. Bên cạnh đó tôi cũng thừa nhận rằng, năm 2016 là năm đầu tiên hoạt động công ty cổ phần, chưa sắp xếp cơ cấu lại bộ máy. Chi phí đầu tư một số tuyến ống, hiệu quả khai thác chưa cao do mật độ khách hàng thưa thớt. Công ty không đạt được chỉ tiêu lợi nhuận chủ yếu là do nhà nước không cho điều chỉnh giá nước như phương án cổ phần hóa Công ty.

d- Biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung:

* **Nội dung 1:** Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2016 (từ 10/3/2016 đến 31/12/2016). Kế hoạch SXKD, XDCB năm 2017;

a) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu cơ bản năm 2016:

Số TT	Chỉ tiêu chính	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2016		Thực hiện năm 2016		So sánh TH/KH 2016 (%)	
			Năm 2016	10/3 - 31/12/2016	Năm 2016	10/3 - 31/12/2016	Năm 2016	10/3 - 31/12/2016
A	B	C	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
1	Nước sản xuất	m ³	8.200.000	6.605.556	8.753.272	7.141.872	107	108
2	Nước tiêu thụ	m ³	6.355.000	5.119.306	7.000.037	5.594.344	110	109
3	Tỷ lệ hao hụt	%	22,50	22,50	20.03	20.03	89	89
4	Doanh thu nước máy	1.000đ	56.002.075	45.112.783	50.778.939	40.771.144	91	90
5	Doanh thu công trình	1.000đ	850.000	700.000	1.123.515	1.023.548	132	146
6	Tổng quỹ lương	1.000đ	11.923.931	9.605.389	11.562.494	9.566.407	97	100

7	Tổng số NLD	Người	139	139	131	131	94	94
8	Phát triển khách hàng	Hộ	1.500	1.250	2.235	1.943	149	155
9	Thay thế đồng hồ nước	Hộ	3.000	2.500	3.131	3.042	104	122

Ghi chú:- Kế hoạch doanh thu 2016 (56 tỷ đồng) xây dựng theo giá nước điều chỉnh
- Doanh thu thực hiện năm 2016 thu theo giá nước cũ.

b) Kết quả kinh doanh từ 10/3/2016 đến 31/12/2016:

Chỉ tiêu	Mã số	Số tiền
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (không thuế VAT)	01	41.794.693.377
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	03	207.273
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-03)	10	41.794.486.104
4. Giá vốn hàng bán	11	21.346.554.674
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20	20.447.931.430
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	247.481.282
7. Chi phí tài chính	22	3.012.341.043
Trong đó: Chi phí lãi vay	23	3.012.341.043
8. Chi phí bán hàng	24	10.833.623.395
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	6.756.653.936
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25))	30	92.794.338
11. Thu nhập khác	31	82.629.876
12. Chi phí khác	32	7.309.752
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	75.320.124
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	168.114.462
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	168.114.462
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	15,89

c) Tình hình và kết quả triển khai các dự án đầu tư

S T T	Diễn giải	Chủng loại - Chiều dài ống (mét)								Giá trị công trình (1.000 đồng)	
		Ống PVC			Ống HDPE					Giá trị dự toán	Giá trị quyết toán
		D200	D150	D100	D400	D100	D63	D50	D32		
I	Kế hoạch XDCB 2016 từ nguồn KHCB	1.925	3.384	14.640	1.285	700	21.921	1.510	448	38.273.565	-
II	Thực hiện XDCB 2016 từ nguồn KHCB	-	384	2.940	-	700	14.771	984	448	7.138.169	4.168.993
1	Đội QLTC Hòa Thành	-	-	-	-	-	6.316	984	-	1.382.193	902.494
2	Đội QLTC Thành phố	-	-	-	-	-	4.732	-	-	1.112.061	564.007
3	Trạm CN Châu Thành	-	-	1.944	-	-	2.737	-	250	1.910.332	1.377.937
4	Trạm CN Bến Cầu	-	384	996	-	51	-	-	-	850.000	414.557
5	Trạm CN Trảng Bàng	-	-	-	-	649	234	-	198	1.688.734	805.609
6	Trạm CN Gò Dầu	-	-	-	-	-	752	-	-	194.849	104.389
III	Thực hiện XDCB 2016 bổ sung	-	-	-	-	300	2.575	-	65	800.000	203.717

IV	Mua sắm MMTB, dụng cụ quản lý	-	-	-	-	-	-	-	-	328.422	328.422
V	Thực hiện XDCB năm 2016 (V=II+III+IV)	-	384	2.940	-	1.000	17.346	1.510	513	8.266.591	4.701.132

- Năm 2016, tổng chiều dài lắp đặt tuyến ống cấp nước các loại 23.693 m, giá trị công trình hoàn thành đạt 21,60% (8,44 tỷ/39,07 tỷ) so với kế hoạch điều chỉnh là do các nguyên nhân sau:

- Thời gian triển khai thi công tập trung ngắn do mưa kéo dài, lao động thủ công đào và lắp mương không đáp ứng đủ và kịp thời nhu cầu thi công;
- Chưa phát huy được năng lực tổ chức thi công quy mô lớn của Công ty...
- Đảm bảo tốt nguồn tài chính đầu tư XDCB, thanh toán dứt điểm các khoản nợ phải trả cho các tổ chức cung ứng vật tư thi công công trình XDCB.

+ Kế hoạch SXKD năm 2017.

1. Các chỉ tiêu chính:

1. Sản lượng nước sản xuất:	9.520.000 m ³
2. Sản lượng nước tiêu thụ:	7.630.000 m ³
3. Tỷ lệ hao hụt:	19,85 %
4. Tổng doanh thu:	58.568.043.177 đồng
Trong đó: - Doanh thu nước máy:	57.470.561.895 đồng
- Doanh thu tài chính	247.481.282 đồng
- Dịch vụ công trình:	850.000.000 đồng
5. Tổng chi phí:	58.260.743.322 đồng
Trong đó: - Chi phí nước máy:	57.610.743.322 đồng
- Chi phí dịch vụ công trình:	650.000.000 đồng
6. Tổng lợi nhuận trước thuế:	307.299.855 đồng
7. Tổng quỹ lương:	12.754.263.888 đồng
Trong đó: - Quỹ lương Người lao động:	11.398.263.888 đồng
- Quỹ lương Viên chức quản lý:	1.356.000.000 đồng

2. Kế hoạch XDCB:

* Tổng dự toán công trình XDCB năm 2017:	44.408.000.000 đồng
Trong đó: • Chi phí vật tư:	20.614.440.000 đồng
• Chi phí nhân công và máy thi công:	15.953.120.000 đồng
• Chi phí khác:	7.840.440.000 đồng
* Kế hoạch phân khai nguồn vốn KHCB năm 2017:	
2.1. Tổng nguồn vốn KHCB năm 2017:	17.734.524.507 đồng
Trong đó: - Vốn KIICB năm 2016 chuyển sang:	231.873.891 đồng
- Vốn KHCB trích trong năm 2017:	17.502.650.616 đồng
2.2. Kế hoạch sử dụng vốn KHCB năm 2017:	17.734.524.507 đồng
Trong đó: - Trả nợ gốc cho Ngân hàng AFD và ADB:	6.074.522.138 đồng
- Chi đầu tư công trình XDCB năm 2017:	11.660.002.369 đồng
Trong đó: • Chi phí nhân công và máy thi công (khoán 55% dự toán):	15.953.120.000 đồng x 55% = 8.774.216.000 đồng

- Chi phí khác (15% dự toán): $7.840.440.000 \text{ đ} \times 15\% = 1.176.066.000 \text{ đồng}$
- Chi trả vật tư: $1.709.720.369 \text{ đồng}$

2.3. Nợ chậm trả 24 tháng chi phí vật tư công trình nước (80% dự toán vật tư):
 $20.614.440.000 \text{ đồng} \times 80\% = 16.491.552.000 \text{ đồng}$

2.4. Sử dụng vốn thanh lý tài sản, vật tư không cần dùng chi trả 20% dự toán vật tư:
 $(20.614.440.000 \text{ đồng} \times 20\%) - 1.709.720.369 \text{ đồng} = 2.413.167.631 \text{ đồng}$

2.5. Danh mục các hạng mục công trình: gồm 60 hạng mục theo Tờ trình số 125/TTr-BGD ngày 31/5/2017 của Ban giám đốc về việc phê duyệt kế hoạch xây dựng cơ bản và phân khai nguồn vốn khấu hao cơ bản năm 2017.

Kết quả biểu quyết:

- *Tán thành: 10.576.027 cổ phần; chiếm: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.*
- *Không tán thành: 0 cổ phần; chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.*

*** Nội dung 2:** Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2016 và Kế hoạch hoạt động năm 2017.

Kết quả biểu quyết:

- *Tán thành: 10.576.027 cổ phần; chiếm: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.*
- *Không tán thành: 0 cổ phần; chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.*

*** Nội dung 3:** Thông qua báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016 và kế hoạch năm 2017.

Kết quả biểu quyết:

- *Tán thành: 10.576.027 cổ phần; chiếm: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết*
- *Không tán thành: 0 cổ phần; chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết*

*** Nội dung 4:** Thông qua tờ trình báo cáo tài chính kiểm toán từ 10/3/2016 đến 31/12/2016.

Kết quả biểu quyết:

- *Tán thành: 10.576.027 cổ phần; chiếm: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết*
- *Không tán thành: 0 cổ phần; chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết*

*** Nội dung 5:** Thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2016 và dự kiến kế hoạch năm 2017.

Kế hoạch phân phối lợi nhuận thực hiện từ 10/3/2016-31/12/2016 và kinh phí cấp bù của UBND tỉnh như sau:

1. Nguồn phân phối:

- Lợi nhuận thực hiện sau thuế: $168.114.462 \text{ đồng}$
- Nguồn kinh phí cấp bù: $1.441.066.567 \text{ đồng}$
- Tổng nguồn phân phối: $1.609.181.029 \text{ đồng}$

2. Kế hoạch phân phối:

- Trích quỹ khen thưởng – phúc lợi: $1.099.445.445 \text{ đồng}$

- Cổ tức cho cổ đông khác (5.076.827 cp x 1%/12x10 tháng): 423.068.917 đồng
- Cổ tức trên cổ phiếu: 83,33 đồng/cổ phiếu

* Giao cho Giám đốc điều hành thực hiện đầy đủ các thủ tục để chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định, sau khi UBND tỉnh cấp bù và tiền đến tài khoản Công ty là 5 ngày.

Kết quả biểu quyết:

- *Tán thành: 10.576.027 cổ phần; chiếm: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết*
- *Không tán thành: 0 cổ phần; chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết*

* **Nội dung 6:** Thông qua tờ trình thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty năm 2016 và kế hoạch năm 2017;

+ *Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2016 (từ 10/3/2016 đến 31/12/2016):*

*** Thù Lao HĐQT:**

- Thành viên Hội đồng quản trị : 3.600.000 đồng/người/tháng
- Thư ký HĐQT : 2.000.000 đồng/người/tháng
- Tổng số tiền thù lao đã chi : 92.000.000 đồng*

*** Thù lao BKS:**

- Thành viên ban kiểm soát : 2.700.000 đồng/người/tháng
- Tổng số tiền thù lao đã chi : 54.000.000 đồng*

Tổng số tiền thù lao HĐQT & BKS đã chi : 146.000.000 đồng

+ *Kế hoạch Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017 như sau:*

*** Thù Lao HĐQT:**

- Thành viên Hội đồng quản trị : 3.600.000 đồng/người/tháng
- Thư ký HĐQT : 2.000.000 đồng/người/tháng
- Tổng số tiền thù lao : 110.400.000 đồng*

*** Thù lao BKS:**

- Thành viên ban kiểm soát : 2.700.000 đồng/người/tháng
- Tổng số tiền thù lao : 64.800.000 đồng*

Tổng số tiền thù lao HĐQT & BKS : 175.200.000 đồng

Kết quả biểu quyết:

- *Tán thành: 10.576.027 cổ phần; chiếm: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết*
- *Không tán thành: 0 cổ phần; chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết*

* **Nội dung 7:** Thông qua tờ trình ủy quyền lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính 2017.

Kết quả biểu quyết: Thống nhất ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017

- *Tán thành: 10.576.027 cổ phần; chiếm: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết*
- *Không tán thành: 0 cổ phần; chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết*

* **Nội dung 8:** Thông qua tờ trình về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh: “vận tải hàng hóa bằng ô tô”.

Kết quả biểu quyết:

- *Tán thành: 10.576.027 cổ phần; chiếm: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết*
- *Không tán thành: 0 cổ phần; chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết*

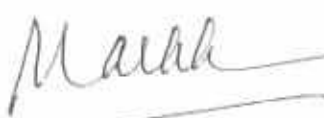
PHẦN KẾT THÚC ĐẠI HỘI.

- Thông qua Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017
- *Tán thành: 10.576.027 cổ phần; chiếm: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết*
- *Không tán thành: 0 cổ phần; chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết*
- Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.
- *Tán thành: 10.576.027 cổ phần; chiếm: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết*
- *Không tán thành: 0 cổ phần; chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết*

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Công ty cổ phần Cấp thoát nước Tây Ninh kết thúc vào lúc 17 giờ 00, ngày 29 tháng 6 năm 2017.

Biên bản này gồm 09 trang, được lập thành 09 bản để gửi cho UBND tỉnh Tây Ninh, Ủy ban CKNN, Sở GD&ĐT Hà Nội, các thành viên HĐQT, BKS, đăng Website Công ty và lưu hồ sơ Đại hội.

**THƯ KÝ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Nguyễn Thành Thư Nguyễn T. Ngọc Anh

**CHỦ TỌA
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**



Trịnh Thành Nghiêm

